

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

GIỚI TỪ

Tiếng Anh

EUGENE J. HALL

Dịch và chú giải

LÊ HUY LÂM

TRẦN ĐÌNH NGUYỄN LỮ

VIỆN
S.P.K.T

5.7

74



* S K V 0 7 8 7 4 3 *

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
GIỚI TỪ TIẾNG ANH

EUGENE J. HALL

Dịch và chú giải

LÊ HUY LÂM

TRẦN ĐÌNH NGUYỄN LỮ



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

INTRODUCTION

Lời mở đầu

Prepositions are classed as function words in discussions of grammar; that is, they fill a grammatical function or purpose. The auxiliary verbs which are used to form most English verb phrases are also function words. The particular function of a preposition is to relate a noun, a pronoun, or a verb form used as a noun to another part of a sentence. The preposition can relate a noun to a verb :

We talked *about the weather*.

It can relate one noun to another noun :

I read a book *about the stars*.

It can also relate a noun to an adjective :

She's happy *about her promotion*.

A preposition with its object (the word or expression that follows it) is called a prepositional phrase. The object of a preposition is always a noun, a pronoun, or a verb form used as a noun.

She asked me *about the memorandum*.

I forgot to send her a copy *of it*.

She walked away *without speaking to me*.

Giới từ được phân loại là từ chức năng khi xét về mặt ngữ pháp; điều này có nghĩa là, giới từ hoàn thành một chức năng hay một mục đích ngữ pháp. Trợ động từ là các động từ được sử dụng để hình thành hầu hết các cụm từ động từ trong tiếng Anh cũng là từ chức năng. Chức năng đặc biệt của một giới từ là liên kết một danh từ, một đại từ, hay một dạng thức của động từ được sử dụng như một danh từ với một bộ phận khác trong câu. Giới từ có thể liên kết một danh từ với một động từ :

Giới từ có thể liên kết một danh từ với một danh từ khác :

Giới từ cũng có thể liên kết một danh từ với một tính từ :

Giới từ cùng với túc từ của nó (từ hoặc cụm từ theo sau giới từ đó) được gọi là cụm từ giới từ. Túc từ của một giới từ luôn luôn là một danh từ, một đại từ, hay một dạng thức của động từ được sử dụng như một danh từ.

The object of the preposition can have any or all of its usual modifiers.

They live *in a big house*.

They live *in the big house on the hill*.

They live *in the big house on the hill that they bought last year*.

The verb form that follows a preposition is usually the present participle, the *-ing* form of the verb.

I've been thinking *about studying physics*.

You can depend *on my finishing this job today*.

Note that in the second sentence, *finishing* has its own subject (*my*), its own object (*this job*), and an adverbial modifier of time (*today*).

The only exception is *to* when it serves as the sign of the infinitive; in this case, *to* is followed by the simple form of the verb.

I want *to read* that book.

Prepositions are single words like *about*, *to*, and *before*. They also include several phrases that act as prepositions- *because of*, *in case of*, and *in addition to*, for example. Many of the single-word prepositions are among the most common words in English. Such prepositions as *to*, *at*, *in*, *on*, *with*, *by*, *for*, and *from* are high on all the frequency counts that have been made on the vocabulary of English. Many prepositions, particularly those that refer to directions, like *up*, *down*, *over*, *under*, also act as adverbs.

I climbed *up the stairs*.

I'm going *up to see the director*.

Túc từ của giới từ có thể có bất cứ hoặc tất cả các từ bổ nghĩa thường gặp.

Động từ theo sau giới từ thường ở dạng phân từ hiện tại, tức là hình thức *-ing* của động từ.

Chú ý rằng trong câu thứ hai, từ *finishing* có chủ từ của riêng nó (từ *my*), túc từ của riêng nó (từ *this job*), và một trạng từ bổ nghĩa chỉ thời gian (từ *today*).

Ngoại lệ duy nhất là từ *to* khi đóng vai trò từ nhận diện của một động từ nguyên thể; trong trường hợp này, theo sau *to* là hình thức nguyên thể của động từ.

Giới từ là các từ đơn lẻ như *about*, *to*, và *before*. Giới từ còn là các cụm từ, chẳng hạn như *because of*, *in case of*, và *in addition to*. Nhiều giới từ một-từ là những từ xuất hiện nhiều nhất trong tiếng Anh. Những giới từ như *to*, *at*, *in*, *on*, *with*, *by*, *for*, và *from* có tần số xuất hiện cao trong tất cả thống kê ngôn ngữ về từ vựng tiếng Anh được thực hiện từ trước đến nay. Nhiều giới từ, đặc biệt là các giới từ chỉ phương hướng, như *up*, *down*, *over*, *under* còn đóng vai trò như trạng từ.

In the first sentence, *up* is a preposition followed by a noun. In the second sentence, *up* is not followed by a noun and therefore acts as an adverb.

Prepositions act as function words, but like the modal auxiliary verbs (*may, can, should, etc.*), they also have meanings. Indeed, some of the more common prepositions have many different meanings. Sometimes a preposition, *with*, for example, has meanings that are almost opposite.

I had a fight *with my brother*. (I fought against him.)

I'm going to stick *with my brother*, no matter what happens.
(I'm going to support him.)

This book is intended to help students of English learn the different uses of the prepositions. It lists 115 prepositions or phrases that act as prepositions. A definition is given for each different meaning of the preposition, and this is followed by one or more examples of the use of the preposition in that meaning. In some cases, a particular meaning is further clarified by an illustration. A few archaic prepositions - *anent, ere, saving, and unto*, for example - have been omitted. Also, a few of the longer and stylistically more awkward phrases - *in the event of* and *as a result of*, for example - have not been included.

Students of English must learn to understand and use the prepositions. This book is offered in the hope that it will make that task easier.

Trong câu thứ nhất, *up* là một giới từ có danh từ theo sau. Trong câu thứ hai, *up* không có danh từ theo sau và vì thế đóng vai trò như trạng từ.

Giới từ tuy là từ chức năng, nhưng giống như trợ động từ (*may, can, should, v.v...*), giới từ cũng có nghĩa. Thật vậy, một số giới từ rất thường gặp có nhiều nghĩa khác nhau. Chẳng hạn giới từ *with* đôi khi có các nghĩa hầu như trái ngược nhau.

Cuốn sách này được biên soạn với ý định giúp cho học viên tiếng Anh nắm được các cách sử dụng khác nhau của giới từ. Sách liệt kê 115 giới từ và các cụm từ đóng vai trò như giới từ. Mỗi nghĩa khác nhau của một giới từ đều có định nghĩa riêng, và tiếp sau định nghĩa là một hoặc nhiều ví dụ về cách sử dụng một giới từ với một nghĩa riêng biệt. Trong một số trường hợp, một nghĩa đặc biệt nào đó sẽ được minh họa thêm bằng hình vẽ. Một số ít giới từ cổ, chẳng hạn như *anent, ere, saving, và unto* được loại bỏ. Tương tự, một số cụm từ dài dòng, lộn xộn kiểu cách, chẳng hạn như *in the event of* và *as a result of*, không xuất hiện trong sách.

Học viên tiếng Anh phải học để hiểu và sử dụng được giới từ. Hy vọng rằng cuốn sách này sẽ làm cho công việc đó dễ dàng hơn.

Hướng dẫn sử dụng Giới t

18



2 990725 004545

0725
22/12/08

20,000 đ/ cuốn

Giá: 20.000^d